TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẬU LỘC** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 212/2022/QĐST-HNGĐ	*Hậu Lộc, ngày 22 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC - TỈNH THANH HÓA

- Căn cứ vào Điều 361 và khoản 4 Điều 397; Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015.

- Căn cứ Điều 6; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 200/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***** *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Nguyễn Xuân Ph - sinh năm 1987

2. Chị Nguyễn Thị H - sinh năm 1989

Cùng địa chỉ: Thôn 1, xã L L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân Ph và chị Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã Liên Lộc cấp ngày 02/12/2015. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung nên thường xuyên cãi vã nhau, cuộc sống cứ kéo dài như vậy trong thời gian dài. Mặc dù cả hai vợ chồng đều cố gắng thay đổi để hàn gắn tình cảm nhưng không được, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn không thể khắc phục được. Nay anh Nguyễn Xuân Ph và chị Nguyễn Thị H xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp.

[2]. Về con chung: Anh Nguyễn Xuân Ph và chị Nguyễn Thị H xác định vợ chồng có 02 con chung, cháu đầu là Nguyễn Trung L sinh ngày 05/3/2016, cháu thứ hai là Nguyễn Thị Linh Đ sinh ngày 14/01/2019. Ly hôn, vợ chồng

thống nhất, thỏa thuận giao cả hai cháu Nguyễn Trung L và cháu Nguyễn Thị Linh Đ cho anh Nguyễn Xuân Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị Nguyễn Thị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Ph mỗi cháu là 2.000.000đ/tháng. Hai cháu là 4.000.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 10 năm 2022 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Xét thấy việc thỏa thuận của anh Nguyễn Xuân Ph và chị Nguyễn Thị H về người trực tiếp nuôi con và về mức cấp dưỡng nuôi con chung là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận sự thỏa thuận của anh Ph, chị H.

[3]. Về tài sản và công nợ: Anh Nguyễn Xuân Ph và chị Nguyễn Thị H xác định vợ chồng không có tài sản chung; Không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Nguyễn Xuân Ph và chị Nguyễn Thị H mỗi người nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Anh Nguyễn Xuân Ph và chị Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Anh Nguyễn Xuân Ph và chị Nguyễn Thị H xác định vợ chồng có 02 con chung, cháu đầu là Nguyễn Trung L sinh ngày 05/3/2016, cháu thứ hai là Nguyễn Thị Linh Đ sinh ngày 14/01/2019. Ly hôn, vợ chồng thống nhất, thỏa thuận giao cả hai cháu Nguyễn Trung L và cháu Nguyễn Thị Linh Đ cho anh Nguyễn Xuân Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị Nguyễn Thị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Phú mỗi cháu là 2.000.000đ/tháng. Hai cháu là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng)/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 10 năm 2022 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Chị Nguyễn Thị H được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cấm.

- *Về tài sản và công nợ:* Anh Nguyễn Xuân Ph và chị Nguyễn Thị H xác định vợ chồng không có tài sản chung; Không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2]. *Về lệ phí:* Anh Nguyễn Xuân Ph và chị Nguyễn Thị H, mỗi người nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí anh Ph, chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc theo biên lai thu số AA/2021/0008966 ngày 31/8/2022. Chấp nhận anh Nguyễn Xuân Ph và chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ.

[3]. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và Điều 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Hậu Lộc;
- Chi cục THADS huyện Hậu Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã L L
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thái